

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 442 /2020/HSST

Ngày 24 - 11 - 2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Văn Thành.**

Thẩm phán Ông **Nguyễn Đăng Phong.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Luân.**

Bà Nguyễn Thị Nha.

Bà Trần Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:
Ông **Nguyễn Thanh Hoan**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 /11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 359 /2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 404/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Chu Mạnh H**, sinh năm: 19Xx; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Tập thể nhà máy thuốc lá Thăng Long, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Chu Văn S và con bà: Trịnh Thị N; Có vợ: Hà Thu Th; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/08/2019; Tạm giam ngày 15/8/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

***Các Luật sư bào chữa cho bị cáo Chu Mạnh H:** Bà **Đỗ Thị Hương**, Văn phòng luật sư bảo Nhân, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Các ông **Nguyễn Thanh Tùng**, Đinh Bá Phong, Văn phòng luật sư Phạm Hồng Hải và Cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Bị hại:

1. Chị **Đào Thị Nh**, sinh năm 1986 (Có mặt tại phiên tòa).

HKTT: Số 52 phố Trần Xuân Soạn, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

2. Anh **Phạm Văn C**, sinh năm 1991

3. Anh **Đỗ Huy B** sinh năm 1981.

Đều trú tại: Thôn Tri Lễ, xã Quang Trung, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội:

Người có quyền lợi liên quan:

1. Chị **Đào Thị Nh**, sinh năm 1986 (Có mặt tại phiên tòa).

HKTT và chỗ ở: Số 52 phố Trần Xuân Soạn, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

2. Chị **Hà Thu Th**, sinh năm 1978 (Vợ bị cáo H).

Nơi cư trú: Tập thể nhà máy thuốc lá Thăng Long, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Ủy quyền cho bà: **Bùi Thị Minh T**, sinh năm 1963 (Mẹ chị Thủy).

Người làm chứng:

Anh **Trần Quốc T**, sinh năm 1987 (Chồng chị Nhung).

HKTT: Số 52 phố Trần Xuân Soạn, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Chu Mạnh H là đối tượng làm nghề lao động tự do, không có giấy phép kinh doanh mua bán gỗ, không có cơ sở kinh doanh mua bán gỗ. Để có tiền sử dụng cá nhân, bị cáo H đã dùng thủ đoạn gian dối, giới thiệu bản thân có nguồn cung cấp gỗ Hương nhập khẩu từ Châu Phi với giá rẻ rồi mời các Bị hại góp vốn để mua gỗ nhập khẩu để bán kiếm lời; Nhận tiền, hứa hẹn mua gỗ giá rẻ cho Bị hại. Sau đó bị cáo H không thực hiện như cam kết mà chiếm đoạt số tiền của các Bị hại để sử dụng, chi tiêu cá nhân hết, cụ thể như sau:

1. **Hành vi lừa đảo** chiếm đoạt 200.000.000 đồng của chị Đào Thị Nhung:

Khoảng đầu năm 2008, bị cáo Chu Mạnh H và chị Đào Thị Nhung quen biết nhau do làm cùng tại Công ty cổ phần truyền thông HT có địa chỉ tại Thượng Thanh,

quận Long Biên, thành phố Hà Nội, sau khi nghỉ việc bị cáo H vẫn liên lạc với chị Nhung. Tháng 5/2018, bị cáo H gọi điện thoại cho chị Nhung nói dối là có nguồn hàng 03 container gỗ Lim Châu Phi, tổng khối lượng khoảng 68m³, các container gỗ trên đang được lưu tại kho ở cảng Hải Phòng và đề nghị chị Nhung tham gia góp vốn 200.000.000 đồng để cùng mua lô gỗ trên và cam kết sau 01 tháng bị cáo H sẽ bán lô gỗ trên, hoàn trả tiền gốc và chia tiền lãi cho chị Nhung. Tin là thật, ngày 28/6/2018, tại nhà chị Nhung ở số 52 Trần Xuân Soạn, phường Ngô Thi Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội chị Nhung đã đưa cho bị cáo H số tiền 200.000.000 đồng và viết giấy vay tiền với nội dung chị Nhung cho bị cáo H vay số tiền 200 triệu đồng với mục đích để đầu tư kinh doanh gỗ nhập khẩu đưa H ký, việc giao tiền có anh Trần Văn Toàn (Là chồng chị Nhung) chứng kiến. Do tin tưởng bị cáo H nên chị Nhung viết là giấy vay tiền nH vẫn thể hiện việc chị Nhung đưa tiền cho bị cáo H là góp tiền đầu tư mua gỗ cùng bị cáo H như bị cáo H nói. Sau đó, bị cáo H cũng đưa cho chị Nhung 01 giấy nhận tiền do bị cáo H viết sẵn với nội dung “Ngày 28/6/2018 nhận của chị Nhung số tiền 200.000.000 đồng hợp tác kinh doanh gỗ”. Sau khi nhận tiền, bị cáo H không thực hiện như đã hứa hẹn mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Quá thời hạn thỏa thuận nH không thấy bị cáo H trả tiền, chị Nhung nhiều lần yêu cầu bị cáo H trả lại tiền thì bị cáo H nại ra lý do chưa bán được lô gỗ nên không có tiền trả tiền cho chị Nhung và nói dối chị Nhung hiện lô gỗ mua chung đang để tại bãi gỗ của Công ty Mỹ Đoàn (Địa chỉ Số 62 ngõ 654 Ngô Gia Tự, quận Hải An, thành phố Hải Phòng). Chị Nhung đi kiểm tra tại bãi gỗ của Công ty Mỹ Đoàn không có lô gỗ như bị cáo H nói nên chị Nhung đã yêu cầu bị cáo H trả lại tiền. Từ ngày 27/5/2019 đến ngày 26/7/2019, bị cáo H trả lại cho chị Nhung số tiền 140.000.000 đồng (Số tiền này bị cáo H lừa đảo chiếm đoạt của anh Phạm Văn Cây và anh Đỗ Huy Bình). Sau khi biết số tiền bị cáo H trả do phạm tội mà có, chị Nhung đã giao nộp lại cho Công an huyện phú Xuyên số tiền này, đồng thời làm đơn tố giác bị cáo H có hành vi chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng, đồng thời giao nộp giấy biên nhận tiền do bị cáo H viết khi nhận tiền.

* Tại Bản kết luận giám định số: 1058 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết, chữ ký của bị cáo Chu Mạnh H trên giấy vay tiền do chị Nhung giao nộp với chữ ký, chữ viết đứng tên bị cáo Chu Mạnh H trên các mẫu so sánh là do cùng một người viết và ký ra.

* Tại Bản kết luận giám định số: 5035 ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết, chữ ký của bị cáo Chu Mạnh H trên giấy nhận tiền do bị cáo H đưa cho chị Nhung với chữ ký, chữ viết đứng tên bị cáo Chu Mạnh H trên các mẫu so sánh là do cùng một người viết và ký ra.

- Kết quả xác minh tại Công ty Mỹ Đoàn (Địa chỉ Số 62 ngõ 654 Ngô Gia Tự, quận Hải An, thành phố Hải Phòng): Chị Nguyễn Thị Lương- Trưởng chi nhánh Công ty Mỹ Đoàn tại Hải Phòng cho biết Công ty không giao dịch mua bán và quen biết bị cáo Chu Mạnh H.

-Xác minh tại kho gỗ của Công ty Mỹ Đoàn thuộc bãi gỗ Hoàng Sơn (Địa chỉ Lô KB 1-3 KCN Minh Phương, Đình Vũ, Đông Hải, Hải An, thành phố Hải Phòng) chị Lưu Thị Nga-kế toán kho và anh Trịnh Bá Tú-quản lý hoạt động kinh doanh nhập xuất gỗ của Công ty cho biết không có hoạt động, mua bán, giao nhận các công gỗ, nhận thanh toán từ bị cáo Chu Mạnh H.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu bị cáo Chu Mạnh H khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Nhung như đã nêu trên. Tuy nhiên sau đó bị cáo H thay đổi lời khai là vay chị Nhung số tiền 200 triệu đồng để đầu tư kinh doanh, không phải để góp vốn mua bán gỗ nhập khẩu và đã trả lại số tiền này cho chị Nhung (Không có giấy tờ biên nhận). Căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo H là hoàn toàn tự nguyện cùng lời khai của chị Nhung, lời khai của anh Trần Văn Toàn (Chồng chị Nhung), bản kết luận giám định giấy nhận tiền, biên bản xác minh, đủ căn cứ kết luận bị cáo H lừa đảo chiếm đoạt của chị Nhung số tiền 200.000.000 đồng như đã nêu trên.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 890.000.000 đồng của anh Đỗ Huy Bình và 890.000.000 đồng của anh Phạm Văn Cây.

Khoảng tháng 4/2019, thông qua mạng xã hội zalo thì bị cáo Chu Mạnh H quen và biết anh Phạm Văn Cây, anh Đỗ Huy Bình làm nghề mua bán gỗ. Đến khoảng tháng 5/2019, do cần tiền chi tiêu và trả cho chị Nhung nên bị cáo H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Cây và anh Bình bằng thủ đoạn gian dối tải hình ảnh các container gỗ hương Châu Phi trên mạng Internet rồi đăng lên mạng xã hội bằng tài khoản zalo của bị cáo H, sau đó nhắn tin giới thiệu mời anh Cây và anh Bình mua lô hàng gỗ.

Ngày 26/5/2019, bị cáo H gửi qua tài khoản zalo cho anh Cây xem hình ảnh và thông tin 03 container gỗ Hương Nam Phi nhập khẩu với tổng khối lượng là 68,354m³ với giá 16 triệu đồng/m³ gỗ, trừ 2% hao hụt thì tổng giá tiền của lô gỗ là 1.071.800.000 đồng. Bị cáo H chào bán cho anh Cây mua. Tin là thật, anh Cây và anh Bình bàn nhau hùn tiền mua chung. Bị cáo H yêu cầu anh Cây đặt cọc trước 40 triệu đồng/1 container gỗ. Để tạo niềm tin cho anh Cây, bị cáo H đã nhờ chị Đào Thị Nhung cho bị cáo H mượn số tài khoản 12410007555886 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam của Công ty cổ phần thương mại và truyền thông Tâm An (Gọi tắt là Công ty Tâm An) do chị Nhung làm Giám đốc để anh Bình, anh Cây tin tưởng chuyển tiền đặt cọc tiền mua gỗ đến tài khoản

Công ty Tâm An. Bị cáo H nói với chị Nhung khi nhận được tiền do khách hàng chuyển đến, bị cáo H sẽ trả nợ khoản tiền mà bị cáo H đã nhận của chị Nhung trước đó, chị Nhung đồng ý. Ngày 27/5/2019, anh Bình chuyển số tiền 120.000.000 đồng đến tài khoản của Công ty Tâm An để đặt cọc mua 03 container gỗ của bị cáo H. Nhận được tiền, H yêu cầu chị Nhung rút và chuyển số tiền 110.000.000 đồng cho bị cáo H, còn lại 10.000.000 đồng bị cáo H trả cho chị Nhung.

Ngày 06/6/2019, bị cáo H gửi tiếp qua tài khoản zalo hình ảnh và thông tin của 03 container gỗ Hương Nam Phi nhập khẩu có tổng khối lượng khoảng 73,6m³ với giá 13,5 triệu đồng/m³, tổng trị giá của lô gỗ trên là 994.400.000 đồng (Đã trừ 2% hao hụt) để giới thiệu bán cho anh Cây. Tin là thật, anh Cây và anh Bình đồng ý mua, bị cáo H yêu cầu đặt cọc 40 triệu đồng/1 container gỗ. Ngày 11/6/2019 và 12/6/2019, anh Bình chuyển số tiền 120.000.000 đồng đến tài khoản số 12410007555886 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam của Công ty Tâm An để đặt cọc mua gỗ theo yêu cầu của bị cáo H. Nhận được tiền, bị cáo H yêu cầu chị Nhung rút tiền và chuyển số tiền 90.000.000 đồng cho bị cáo H, còn lại 30.000.000 đồng bị cáo H trả cho chị Nhung.

Ngày 12/6/2019, bị cáo H tiếp tục gửi qua tài khoản zalo thông tin và hình ảnh để giới thiệu cho anh Cây mua thêm 01 container gỗ hương Nam Phi nhập khẩu có khối lượng 21,629m³ với giá 14 triệu đồng/m³, tổng trị giá lô gỗ trên là 293,7 triệu đồng (Đã trừ 3% hao hụt). Tin là thật, anh Cây và anh Bình đồng ý mua. Ngày 17/6/2019, anh Bình chuyển số tiền 40.000.000 đồng đến tài khoản số 12410007555886 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam của Công ty Tâm An để đặt cọc mua lô gỗ trên của bị cáo H. Nhận được tiền, chị Nhung đã chuyển toàn bộ số tiền 40.000.000 đồng cho bị cáo H.

Sau khi nhận tổng số tiền 280.000.000 đồng của anh Cây và anh Bình, bị cáo H hứa hẹn từ ngày 10/7/2019 đến ngày 15/7/2019 toàn bộ 07 container gỗ trên sẽ về đến cảng Hải Phòng, thời gian lưu kho tại cảng khoảng 12 ngày, đến ngày 26 hoặc 27/7/2019 bị cáo H sẽ bàn giao đủ cho anh Cây 07 container gỗ hương Nam Phi nhập khẩu như thỏa thuận.

Ngày 10/7/2019, bị cáo H soạn và gửi vào tài khoản Zalo của anh Cây 01 bảng kê thanh toán tổng số tiền của 07 container gỗ là 2.314.884.787 đồng, trừ đi số tiền 280.000.000 đồng bị cáo H đã nhận đặt cọc trước đó, còn lại 2.034.884.787 đồng, bị cáo H yêu cầu anh Cây trả trước số tiền 1.500.000.000 đồng để làm giấy tờ mua bán, số tiền còn lại sẽ thanh toán nốt khi bị cáo H chở gỗ giao tại kho của anh Cây. Ngày 26/7/2019, anh Bình chuyển số tiền 1.500.000.000 đồng đến tài khoản số 12410007555886 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát

triển Việt Nam của Công ty Tâm An theo yêu cầu của bị cáo H. Khi nhận được tiền, bị cáo H yêu cầu chị Nhung rút và chuyển số tiền 1.400.000.000 đồng cho bị cáo H, còn lại số tiền 100.000.000 đồng bị cáo H trả cho chị Nhung. Sau khi nhận tiền, bị cáo H không thực hiện như đã hứa hẹn mà sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, anh Cây gọi điện thống nhất về thời gian giao nhận gỗ thì bị cáo H trả lời là chưa nhận được tiền do anh Bình chuyển đến thanh toán tiền mua gỗ nH bị cáo H vẫn hứa hẹn bàn giao 07 container gỗ cho anh Cây vào chiều ngày 27/07/2019. Đến chiều ngày 27/7/2019, không thấy bị cáo H bàn giao gỗ như đã thỏa thuận, không liên lạc được với bị cáo H, anh Cây liên lạc với chị Nhung thì phát hiện H mượn tài khoản của Công ty Tâm An để nhận tiền, số tiền nhận được chị Nhung đã chuyển cho bị cáo H. Ngày 05/08/2019, anh Cây và anh Bình đến Công an huyện Phú Xuyên làm đơn tố cáo bị cáo Chu Mạnh H về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng số tiền bị cáo Chu Mạnh H chiếm đoạt của anh Cây và anh Bình là 1.780.000.000 đồng (Trong đó số tiền của anh Cây và anh Bình mỗi người là 890.000.000 đồng). Đến ngày 6/8/2019, bị cáo H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Xuyên đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra ban đầu bị cáo Chu Mạnh H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Bị cáo H khai đã lên mạng Internet tải hình ảnh 07 container gỗ để chào bán cho anh Cây với mục đích lấy tiền để trả nợ. Cơ quan điều tra đã thu giữ các hình ảnh lô gỗ và thông tin về 07 container gỗ từ tài khoản Zalo của bị cáo H gửi cho anh Cây. Ngoài ra bị cáo H khai số tiền chiếm đoạt đã sử dụng 885.000.000 đồng để mua căn hộ 502, số nhà 25 ngõ 169 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của anh Nguyễn Duy Thành (Sinh năm: 1966, HKTT: Số 10 ngõ 284 Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) theo hợp đồng mua bán đã được công chứng giữa vợ chồng bị cáo Chu Mạnh H và Hà Thu Thủy với anh Thành ngày 26/7/2019. Ngày 02/8/2019, bị cáo H sử dụng 300.000.000 đồng để mua 01 xe ô tô nhãn hiệu ZOTYE, biển kiểm soát 3838 (Đăng ký tại nước Lào) của một người đàn ông tên Sơn (Không biết về nhân thân, lai lịch cụ thể) nH không lập giấy tờ mua bán. Số tiền còn lại bị cáo H sử dụng chi tiêu cá nhân và trả nợ hết. Sau khi ra đầu thú, bị cáo H và gia đình tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra hợp đồng mua bán nhà, 01 xe ô tô BKS 3838 như đã nêu trên và 75.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Quá trình điều tra bị cáo H thay đổi lời khai, bị cáo H khai đã lấy thông tin lô gỗ từ anh Phạm Thanh Sơn (Địa chỉ: Số 39 phố Đốc Thiết, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) để giới thiệu cho anh Bình và anh Cây. Sau khi nhận tiền đặt cọc từ anh Bình, bị cáo H đã đặt hàng mua gỗ của anh Sơn để bán cho anh Cây, anh Bình nH không ký hợp đồng mua bán. Sau khi nhận tiền từ chị Nhung, bị cáo H tự bỏ ra thêm số tiền 140 triệu đồng để chuyển cho Sơn tổng số tiền 1,78 tỷ đồng (Không

có giấy tờ biên nhận) đặt mua gỗ cho anh Bình, anh Cây và thỏa thuận với Sơn đến ngày 27/7/2019 sẽ nhận bàn giao gỗ nH không lập giấy tờ ghi nhận.

- Tiến hành xác minh về người tên “Phạm Thanh Sơn” ở địa chỉ: Số 39 phố Đốc Thiết, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An: Công an phường H Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cung cấp: Qua rà soát trên địa bàn phường không có ai là Phạm Thanh Sơn có nhân thân, lai lịch như trên.

- Đối với 07 container gỗ bị cáo H khai nêu trên, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh như sau:

+ Xác minh tại Chi cục hải quan cửa khẩu Hải Phòng khu vực 3: Qua rà soát có 01/07 container gỗ bị cáo H khai được Công ty TNHH AATT (Địa chỉ: Thôn An Hạ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) khai báo làm thủ tục nhập khẩu ngày 06/6/2019. Xác minh tại Công ty TNHH AATT: Công ty có nhập khẩu 01 container gỗ tại Chi cục hải quan cửa khẩu Hải Phòng khu vực 3 và đã bán container gỗ trên, người mua không phải là bị cáo Chu Mạnh H và Phạm Thanh Sơn.

+ Xác minh tại Chi cục hải quan cửa khẩu Hải Phòng khu vực 2: Qua rà soát có 02/07 container gỗ được Công ty TNHH AATT (Địa chỉ: Thôn An Hạ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) khai báo làm thủ tục nhập khẩu ngày 14/7/2019; 03/07 container gỗ bị cáo H khai được Công ty TNHH đầu tư thương mại quốc tế Hòa An (Địa chỉ: Số 12 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) khai báo làm thủ tục nhập khẩu ngày 26/6/2019. Xác minh tại Công ty TNHH AATT và Công ty TNHH đầu tư thương mại quốc tế Hòa An: Cả hai Công ty có nhập khẩu 05 container gỗ tại Chi cục hải quan cửa khẩu Hải Phòng khu vực 2 và đều đã bán 05 container gỗ trên, người mua không có ai tên là bị cáo Chu Mạnh H và Phạm Thanh Sơn.

+ Xác minh tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đình Vũ: Qua rà soát có 01/07 container gỗ được Công ty TNHH xuất nhập khẩu gỗ Châu Phi (Địa chỉ: Tầng 4 số 301, đường 72, tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) khai báo làm thủ tục nhập khẩu ngày 15/7/2019. Xác minh tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu gỗ Châu Phi: Công ty có nhập khẩu 01 container gỗ tại Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đình Vũ và đã bán container gỗ trên, người mua không có ai tên là bị cáo Chu Mạnh H và Phạm Thanh Sơn.

Căn cứ vào biên bản đầu thú, lời khai ban đầu tự nguyện của bị cáo H cùng lời khai các bị hại, lời khai của chị Nhung, biên bản xác minh cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận bị cáo Chu Mạnh H lừa đảo chiếm đoạt của anh Cây và anh Bình số tiền 1.780.000.000 đồng.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Ngày 01/2/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội đã trao trả số tiền 215.000.000 đồng cho chủ sở hữu là anh Cây và anh Bình, hai anh yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền chiếm đoạt còn lại là 1.565.000.000 đồng. Chị Nhung yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền 200.000.000 đồng đã chiếm đoạt.

Tại bản Cáo trạng số: 335/CT-VKS HN-P3 ngày 08/09/2020 Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Chu Mạnh H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Chu Mạnh H, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 174; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47,48 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

*Xử phạt bị cáo **Chu Mạnh H**: Từ 13 đến 14 năm tù .*

Bị cáo Chu Mạnh H phải hoàn trả các Bị hại, số tiền đã chiếm đoạt theo quy định của pháp luật dân sự: Anh Cây và anh Bình, số tiền chiếm đoạt còn lại là 1.565.000.000 đồng. Chị Nhung, số tiền 200.000.000 đồng đã chiếm đoạt là: 200.000.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 (Hai) điện thoại di động vẫn còn giá trị sử dụng là công cụ phạm tội của bị cáo Chu Mạnh H.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo Chu Mạnh H:

Ông Đinh Bá Phong cho rằng: Hành vi đối với vụ của chị Đào Thị Nhung là chưa đủ cơ sở, chỉ là hợp đồng vay tiền, có anh Toàn là chồng chị Nhung biết, với mục đích là đầu tư tiền để mua chung gỗ, đã có sự tham khảo với nhau. Nếu có rủ ro xảy ra thì hai bên cùng phải gánh chịu, thể hiện hai giấy nhận tiền và vay tiền, viết lại giấy vay tiền do Công an huyện phú Xuyên bắt bị cáo H phải viết, chưa xem xét vai trò của chị Nhung với anh Cây và anh Bình. Bản chất của vụ việc là cho vay lãi không trả thì phải bị lãi suất không phải là hành vi lừa đảo. Số tiền mà bị cáo H mua nhà và ô tô mà Cơ quan điều tra kê biên là không phù hợp, tiền là do hai bên bố mẹ của bị cáo H cho và cho vay để mua nhà, chưa xác minh rõ chị Nhung làm giám đốc, tại sao anh Cây, anh Bình lại chuyển tiền, Trong đơn tố giác của chị Nhung có mâu thuẫn về thời gian. Lời khai của bị cáo H đưa tiền cho anh Sơn ở tỉnh Nghệ An chưa được làm rõ, có sự thay đổi lời khai của bị cáo H, không trích xuất camera, không đặt câu hỏi có thể bị cáo H là nạn nhân, có dấu hiệu hóa quan hệ kinh tế vì quan hệ giữa bị cáo H với anh Cây, anh H là quan hệ thương mại nếu không có gỗ thì hủy hợp đồng theo thủ tục dân sự.

Luật sư Nguyễn Thanh Tùng cho rằng không có hành vi gian dối với chị Đào

Thị Nhung. Viện kiểm sát chưa làm rõ việc Bị cáo đưa ra thông tin cho rằng không có thật nhằm chiếm đoạt tài sản. Lời khai của bị cáo có đúng hay không khi Bị cáo khai có 07 khối gỗ lấy từ anh Sơn ở Nghệ An, thông tin của Bị cáo H đưa là có thật đã chuyển hình ảnh cho nhau, Bị cáo đã nói là lấy thông tin từ người khác nH Công an phú Xuyên lại cắt bỏ, Bị cáo không gian dối trong việc đưa thông tin, chưa làm rõ các thông tin của anh Sơn trên các phương tiện Công nghệ thông tin. Các chứng cứ gỡ tội thì Cơ quan điều tra không làm rõ, chưa công bằng, không làm rõ số người bắt giữ người trái pháp luật. Cần trả điều tra bổ sung làm rõ: Anh Phạm Thanh Sơn là ai, người tên Hải Công an kinh tế ở huyện Phú Xuyên là ai, có liên quan gì, nhóm người bịt mặt, bắt đánh Bị cáo là ai, thu thập thông tin dữ liệu của hai điện thoại, trích xuất thông tin của anh Sơn, giám định giấy vay tiền, tuổi mực, lời khai của chị Hà Thu Thủy, vai trò của chị Nhung là Bị hại hay đồng phạm.

Luật sư Đỗ Thị Hương: Đồng tình với nội dung của hai đồng nghiệp trả lại hồ sơ, vai trò của chị Nhung, anh Toàn là Bị hại hay đồng phạm. Tiền mua xe ô tô và mua nhà là của hai bên bố mẹ Bị cáo cho và cho vay không phải là tiền lấy từ chị Nhung, anh Cây và anh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của Bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Chu Mạnh H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án nH vẫn cho rằng đó chỉ là tiền góp vốn để kinh doanh. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo Chu Mạnh H đã dùng thủ đoạn gian dối, tự giới thiệu với chị Đào Thị Nhung hiện có nguồn hàng 03 container gỗ lim Châu Phi, tổng khối lượng khoảng 68m³, các container gỗ trên đang được bảo quản tại kho ở cảng Hải Phòng và đề nghị chị Nhung tham gia góp vốn cùng để mua sau đó bán kiếm lời, bị cáo H cam kết sau 01 tháng kể từ ngày góp vốn bị cáo H sẽ bán lô gỗ trên và hoàn trả tiền gốc cùng với tiền lãi cho chị Nhung. Tin là thật, ngày 28/6/2018, chị Nhung đưa cho bị cáo H số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bị cáo H không thực hiện như hứa hẹn mà chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân.

Ngoài ra, vẫn dùng thủ đoạn gian dối, bị cáo H tải trên mạng internet các thông tin, hình ảnh về 03 lô gỗ gồm 07 container với tổng khối lượng 163,538m³ gỗ hương châu Phi nhập khẩu, sử dụng những hình ảnh này để giới thiệu bán rẻ cho anh Phạm Văn Cây và anh Đỗ Huy Bình. Tin là thật, từ ngày 27/5/2019 đến ngày 26/7/2019, anh Cây và anh Bình đã chuyển cho bị cáo H số tiền 1.780.000.000 đồng để mua gỗ của bị cáo H. Sau khi nhận tiền, bị cáo H không thực hiện như cam kết mà chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân. Đến nay bị cáo H đã trả lại cho anh Cây và anh Bình số tiền 215.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Chu Mạnh H lừa đảo chiếm đoạt của các Bị hại là 1.980.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Chu Mạnh H đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

.....

Hành vi của bị cáo Chu Mạnh H là nguy hiểm cho xã hội, bằng hành vi gian dối ngay từ đầu để chiếm đoạt tài sản của chị Đào Thị Nhung, Phạm Văn Cây, anh Đỗ Huy Bình, thông qua việc mua bán gỗ, làm mất trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận. Bản thân Bị cáo là người có nhận thức pháp luật ở mức độ nhất định nH chưa có ý thức tu dưỡng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo Chu Mạnh H.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vợ của Bị cáo đã khắc phục 75 triệu đồng, một phần tiền bị cáo Chu Mạnh H chưa được sử dụng đã bị bắt giữ và được trả lại cho Bị hại theo điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo Chu Mạnh H riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đào Thị Nhung giữ lại số tiền 140.000.000 đồng là do bị cáo H trả cho chị Nhung tiền bị cáo H đã chiếm đoạt. Khi biết là tiền do bị cáo H phạm tội mà có, chị Nhung đã tự nguyện giao nộp lại số tiền

này tại Cơ quan điều tra và trả lại cho anh Cây, anh Bình. Nay chị Nhung không có ý kiến gì.

Trong vụ án này có chị Đào Thị Nhung khi cho bị cáo H mượn tài khoản để nhận tiền và rút tiền đưa cho bị cáo H, chị Nhung không biết bị cáo H dùng vào mục đích lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Cây và anh Bình, không bàn bạc và thỏa thuận ăn chia gì với bị cáo H; việc chị Nhung giữ lại số tiền 140.000.000 đồng là do bị cáo H trả cho chị Nhung tiền bị cáo H đã chiếm đoạt. Khi biết là tiền do bị cáo H phạm tội mà có, chị Nhung đã tự nguyện giao nộp lại số tiền trên. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị Nhung về hành vi đồng phạm với bị cáo H.

Xác minh đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu ZOTYE, màu bạc, BKS: 3838: đứng tên chủ xe đăng ký là bà Bua Lay XAYSONGKHAM, Quốc tịch Lào, Giám đốc Công ty TNHH xây dựng cầu đường - chế biến - xuất nhập khẩu Xay Cha Lon. Bà Bua Lay XAYSONGKHAM có giấy ủy quyền cho Nguyễn Viết Hiên (Sinh năm 1998; HKTT: Xóm Mát, xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội) để sử dụng đi lại.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Viết Hiên khai: Khoảng cuối tháng 7/2019, Hiên được một người đàn ông tên A Khăm, Quốc tịch Lào (Hiên không biết nhân thân lai lịch) thuê Hiên điều khiển một chiếc xe ô tô trên từ Lào về Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế Na Mèo, tỉnh Thanh Hóa về khu đô thị Văn Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với giá 5.000.000 đồng. Ngày 01/8/2019, Hiên điều khiển xe ô tô trên làm thủ tục tạm nhập tại cửa khẩu Na Mèo, sau đó điều khiển chiếc xe trên về khu đô thị Văn Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tại đây Hiên bàn giao xe ô tô cùng giấy tờ xe cho một người đàn ông nH Hiên không biết tên, địa chỉ và nhân thân lai lịch. Hiên được người đàn ông này trả công 5.000.000 đồng. Sau khi bàn giao xe, Hiên không liên hệ lại với A Khăm, không biết ai là người đang quản lý, sử dụng chiếc xe trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Xuyên đã phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế - Viện kiểm sát nhân dân tối cao để thực hiện ủy thác tương trợ tư pháp về hình sự xác minh về sở hữu của chiếc xe ô tô trên và việc ủy quyền sử dụng, mua bán chiếc xe của bà Bua Lay XAYSONGKHAM tuy nhiên đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định tách toàn bộ tài liệu liên quan đến việc mua bán chiếc xe ô tô tạm nhập, tái xuất trên để tiếp tục xác minh làm rõ về hành vi buôn lậu.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo **Chu Mạnh H** phải hoàn trả Anh Cây và anh Bình, số tiền chiếm đoạt còn lại là 1.565.000.000 đồng. Chị Nhung, số tiền 200.000.000 đồng đã chiếm đoạt.

Chị **Hà Thu Thủy** đã nộp 75 triệu đồng để khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo H, tại phiên tòa đại diện người được chị Nhung ủy quyền vẫn đồng ý. Nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có khả năng về tài chính và phải chấp hành hình phạt tù. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Các tài liệu liên quan đến việc phạm tội của Bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền mà bị cáo H mua nhà tại căn hộ Chung cư P502, số 25, ngõ 169 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (Tại bút lục số 508) và ô tô mà Cơ quan điều tra kê biên là không phù hợp, bị cáo khai tiền là do hai bên bố mẹ của bị cáo H cho và cho vay để mua nhà, ngoài lời khai của bị cáo H không có tài liệu nào khác để chứng minh và các Bị hại cũng không có ý kiến gì về nội dung này. Nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận đó là tiền lấy của chị Nhung, anh Cây, anh Bình để mua nhà, ô tô.

Các vật chứng liên quan đến phạm tội, vẫn còn giá trị sử dụng cần sung công nhà nước.

[5] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và án phí Dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng **của thành phố Hà Nội** thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng với Bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của Bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Chu Mạnh H** phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Chu Mạnh H** 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ **ngày 09/08/2019**.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo **Chu Mạnh H** còn phải hoàn trả:

Anh **Phạm Văn Cây** và anh **Đỗ Huy Bình** là 1.565.000.000 đồng.

Chị **Đào Thị Nhung** là 200.000.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Chu Mạnh H không thi hành khoản tiền trả anh Phạm Văn Cây và anh Đỗ Huy Bình; Chị Đào Thị Nhung. Bị cáo Chu Mạnh H còn phải chịu mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố đối với số tiền chậm thi hành án.

“Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Về xử lý vật chứng:

Các tài liệu Cơ quan điều tra đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

***Hủy Lệnh kê biên tài sản:** Tại căn hộ Chung cư P502, số 25, ngõ 169 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (Tại bút lục số 508).

Tịch thu sung công Nhà nước:

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng có số Imei 355732076580801 và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, vàng đồng, không kiểm tra được số Imei.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng, ngày 23/04/2020. Tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu mạnh H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 57 200 000 đồng (Năm mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo **Chu Mạnh H**, các **Bị hại** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

-Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;

- VKSND thành phố Hà Nội;

- Cục THADS thành phố Hà Nội;

- Công an thành phố Hà Nội;

-UBND phường Thượng Đình, quận
Thanh Xuân;

- Người có QL, NVLQ;

- Các Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;

PHIÊN TÒA

- Công an thành phố Hà Nội;
- Những người có QL, NVLQ;
- Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA

HOÀNG VĂN THÀNH

